

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu kỹ và đẩy mạnh tuyên truyền về Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động số 05-CTr/TU để các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới.

b) Góp phần vào mục tiêu chung xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

c) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhằm phát triển hệ thống y tế tỉnh An Giang hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế của địa phương.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp phải có tính khả thi, thiết thực, gắn kết với các chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; đồng thời bảo đảm cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí, ...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế xã, phường, đặc khu được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã, phường, đặc khu lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm mức trung bình chung cả nước, các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Xây dựng, tổ chức triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền

cho từng nhóm đối tượng, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

b) Trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phải lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

c) Xây dựng kế hoạch, truyền thông ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”.

d) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục.

đ) Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới.

e) Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh, lồng ghép các tiêu chí về vệ sinh môi trường, phòng chống tai nạn, thương tích, dinh dưỡng và hoạt động thể chất. Tổ chức nhân rộng mô hình phù hợp và thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên để đảm bảo hiệu quả bền vững.

ê) Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

a) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

b) Triển khai thực hiện các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng, chống tác hại thuốc lá. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh An Giang.

d) Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng; Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

đ) Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển một

số trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

e) Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

ê) Tập trung nguồn lực, phấn đấu đến năm 2030, tỉnh An Giang có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Đầu tư hạ tầng, thiết bị y tế hiện đại phát triển Bệnh viện đa khoa Kiên Giang đảm nhận chức năng vùng, phát triển kỹ thuật chuyên sâu về tim mạch, ung bướu, sản – nhi, lão khoa, hồi sức cấp cứu; đầu tư 06 bệnh viện đa khoa khu vực, 102 trạm y tế xã, phường, đặc khu đảm bảo phục vụ hiệu quả nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở bảo trợ xã hội.

g) Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, biển đảo.

h) Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

i) Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

k) Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; Xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến phát triển vùng trồng dược liệu chuyên canh đạt chuẩn; phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt mức chất lượng tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

l) Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh An Giang.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

b) Triển khai thực hiện Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe; Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

c) Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

d) Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao; Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

đ) Thành lập Phân hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trên cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang; đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng Y tế An Giang.

e) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại thôn bản; quan tâm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản.

ê) Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

a) Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

b) Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên,

khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

c) Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

d) Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

đ) Triển khai thực hiện lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định; mở rộng phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế và chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản do Bộ Y tế quy định phù hợp với lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế.

e) Khuyến khích phát triển bảo hiểm sức khỏe thương mại. Triển khai thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe thương mại.

5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 tỉnh An Giang.

b) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Tăng cường phối hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo, viện, trường với các bệnh viện, trung tâm y tế của tỉnh; nâng cao năng lực của các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, đơn vị kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học, y học cá thể hóa, các kỹ thuật giám sát và cảnh báo sớm dịch bệnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Mở rộng hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức có trình độ khoa học – công nghệ y tế tiên tiến nhằm tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và ứng dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh An Giang.

d) Phát triển công nghiệp dược và thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu, thuốc, sinh phẩm và thiết bị y tế. Từng bước nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc xin, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh của Nhân dân. Ưu tiên phát

triển vùng trồng dược liệu tập trung, khai thác, bảo tồn và phát huy nguồn dược liệu sẵn có của tỉnh, kết hợp với ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại, nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, góp phần bảo đảm an ninh y tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành y tế tỉnh.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, triển khai các mô hình hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế.

b) Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

c) Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 11 năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế **trước ngày 15 tháng 11** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế, hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Y tế đề tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP & P.KGVX,TH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, lhttrung. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG
CƯỜNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN**
(Kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Hàng năm và từng giai đoạn
3	Xây dựng kế hoạch truyền thông ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, địa phương	Quý I/2027
5	Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình	Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện quyết định thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới (sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	2026
8	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương	Quý IV/2026, triển khai thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh	Sở Giáo dục và Đào tạo (trường học); Sở Nội vụ (nơi làm việc); Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch (cộng đồng)	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
10	Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
11	Khảo sát đánh giá thực trạng hiểu biết sức khỏe của người dân Việt Nam	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	
12	Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân	Các sở, ngành, địa phương		Thường xuyên
13	Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương	
14	Triển khai thực hiện các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng chống tác hại thuốc lá...	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành	2025-2030
15	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	2026
16	Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành	2026
17	Xây dựng và triển khai hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan, địa phương	Thường xuyên
18	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quý II/2026

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
19	Xây dựng Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế	Sở Du lịch, các sở, ngành, địa phương	Quý IV/2026
20	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản	Sở Y tế, các địa phương	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan	thường xuyên
21	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các địa phương	Thường xuyên
22	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương	2026
23	Đầu tư phát triển hạ tầng, thiết bị y tế cho 06 bệnh viện đa khoa khu vực và 102 trạm y tế xã, phường, đặc khu phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, các địa phương	2030-2035
24	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	2026
25	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình	Sở Y tế	Các địa phương	Thường xuyên
26	Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu (sau khi có Nghị định mới ban hành)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Tài chính, các địa phương	2026
27	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi ý đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Sở Y tế, các sở, ngành và Các địa phương	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
28	Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
29	Triển khai thực hiện Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý IV/2026

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
30	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh	2026
31	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	Quý I/2027
32	Ưu tiên các chương trình học bổng cho sinh viên khối ngành sức khỏe để đào tạo ở nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Thường xuyên
33	Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương, cơ quan liên quan	Thường xuyên
34	Xây dựng Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	2026
35	Triển khai thực hiện thành lập Phân hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trên cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành, cơ quan liên quan	2026
36	Ưu tiên bố trí cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm	Sở Tài chính	Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
37	Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
38	Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế, các sở, ngành, cơ quan liên quan	2026

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
39	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân	Sở Y tế	Các địa phương	2026
40	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nhằm từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình (sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ)	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	2028
41	Triển khai thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn)	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	2027
42	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các địa phương	Quý I/2026
43	Tổng hợp kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cấp quốc gia cho lĩnh vực y tế, trong đó tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc được liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh gửi Sở Tài chính xem xét, bố trí kinh phí	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Y tế	Thường xuyên
44	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
45	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2026
46	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Các sở, ngành địa phương, các đơn vị	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
47	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên.
48	Triển khai thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị quyết của Quốc hội	Thuế tỉnh An Giang	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Thường xuyên
49	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định	Sở Tài chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Thường xuyên
50	Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên